

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG
Bản án số 08/2022/HNGĐ-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 13.4.2022
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhớ và ông Trần Minh Tám.

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 346/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 346/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Thùy D, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 40 phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

* *Bị đơn:* Ông Tăng Ngọc Đ, sinh năm 1994; Địa chỉ: K279 H07/09 đường T, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai, nguyên đơn là bà Hồ Thị Thùy D trình bày:*

Tôi và ông Tăng Ngọc Đ kết hôn năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay. Ông Đ không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không phù hợp nhau về tính cách. Đến nay, mâu thuẫn vẫn không khắc phục được. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Đ.

* Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Tăng Ngọc Minh K, sinh ngày 14/6/2018. Ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu ông Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ.

* Về tài sản chung, nợ chung: Tôi xác định không có.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông Đ tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông Đ không có mặt nên không có ý kiến trong hồ sơ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để cho bà D được ly hôn với ông Đ. Về con chung, giao con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa bà Hồ Thị Thùy D và ông Tăng Ngọc Đ là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú ở địa bàn quận Thanh Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và

điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông Đ là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Đ.

[3] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thùy D và ông Tăng Ngọc Đ kết hôn năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng, đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, bà Hồ Thị Thùy D và ông Tăng Ngọc Đ đã phát sinh mâu thuẫn. Bà D xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông Đ không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Mâu thuẫn kéo dài đến nay vẫn không khắc phục được. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng bà D ông Đ thực sự đã phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã làm các thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Đ nhưng ông Đ vẫn không đến Tòa án để giải quyết việc bà D yêu cầu ly hôn và không gửi cho Tòa án ý kiến của mình. Xét mâu thuẫn vợ chồng bà D ông Đ đã kéo dài, hạnh phúc gia đình không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D về việc ly hôn với ông Đ là phù hợp.

* Về con chung: Vợ chồng bà D ông Đ có 01 con chung là Tăng Ngọc Minh K, sinh ngày 14/6/2018. Ly hôn, bà D yêu cầu được nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà D yêu cầu ông Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ, tuy nhiên tại phiên tòa bà D thay đổi ý kiến, không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu K còn nhỏ và đang ở với mẹ nên cần thiết giao con cho mẹ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà D không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

* Về tài sản chung, nợ chung: Bà D xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà D phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thùy D về việc “Ly hôn” đối với ông Tăng Ngọc Đ.

2. Xử:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thùy D được ly hôn với Tăng Ngọc Đ.

* Về con chung: Giao con chung là Tăng Ngọc Minh K, sinh ngày 14/6/2018 cho bà Hồ Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Ông Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Hồ Thị Thùy D phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp theo biên lai thu số 2332 ngày 08.11.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THSDS Q. Thanh Khê;
- UBND phường Chính Gián;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Ngọc Cường